

1. Nhà trẻ dưới 50 trẻ em :

Một người phục vụ 6 trẻ em đối với nhà trẻ khu vực, hoặc 6,5 trẻ em đối với nhà trẻ cơ quan và xí nghiệp.

2. Nhà trẻ từ 50 trẻ em trở lên :

— Một người phục vụ bình quân 9 trẻ em gửi theo giờ hành chính hay ca kíp; hoặc 4 trẻ em nếu gửi theo hình thức ký túc cả tuần;

— Một người phục vụ nấu ăn từ 30 đến 35 trẻ em (bao gồm quản lý nhà ăn, tiếp phẩm);

— Nhà trẻ từ 100 trẻ em trở lên có một bác sĩ hoặc y sĩ;

— Nhân viên hành chính, quản trị (bao gồm quản trị, kế toán, thủ quỹ, thủ kho, bảo vệ, quét dọn, trồng hoa cây cảnh, v.v...):

a) Đối với nhà trẻ khu vực :

— Nhà trẻ từ 50 trẻ em đến dưới 75 trẻ em bố trí 1 người,

— Nhà trẻ từ 75 trẻ em đến dưới 100 trẻ em bố trí 2 người,

— Nhà trẻ từ 100 trẻ em đến dưới 150 trẻ em bố trí 3 người,

— Nhà trẻ từ 150 trẻ em đến dưới 200 trẻ em bố trí 4 người,

— Nhà trẻ từ 200 trẻ em trở lên bố trí 5 người,

Các nhà trẻ khu vực ở thành phố, thị xã và thị trấn có từ 150 trẻ em trở lên được bố trí thêm một người làm bảo vệ (ngoài một bảo vệ đã tính ở trên);

b) Đối với nhà trẻ cơ quan và xí nghiệp :

— Nhà trẻ từ 50 trẻ em đến dưới 100 trẻ em bố trí 1 người,

— Nhà trẻ từ 100 trẻ em đến dưới 200 trẻ em bố trí 2 người,

— Nhà trẻ từ 200 trẻ em trở lên bố trí 3 người.

Điều 5. — Quyết định này được thi hành kể từ ngày ban hành; những quy định trước đây trái với quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. — Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể việc thi hành quyết định này.

Điều 7. — Các đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban Bảo vệ bà mẹ và trẻ em trung ương, thủ trưởng các ngành liên quan ở trung ương và chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 1979

T.M Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng
LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 311-CP ngày 8-9-1979 về công tác sưu tầm, thu thập, bảo quản và khai thác các tư liệu chữ Hán, chữ Nôm.

Trong những di sản do tổ tiên ta để lại, các sách và tài liệu ghi bằng chữ Hán, chữ Nôm là một kho tư liệu rất quý cho việc tìm hiểu lịch sử về các mặt của dân tộc Việt Nam, từ đó mà khai thác và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của đất nước.

Chấp hành chỉ thị số 117-TTg ngày 13-12-1963 của Thủ tướng Chính phủ về bảo vệ và quản lý những sách và tài liệu văn hóa bằng chữ Hán, chữ Nôm, Bộ Văn hóa đã có nhiều thông tư hướng dẫn thực hiện cụ thể công tác này. Các cơ quan nghiên cứu, các Sở, Ty văn hóa, các thư viện ở miền Bắc đã sưu tầm và thu thập được một khối lượng lớn tư liệu chữ Hán, chữ Nôm, bao gồm hàng vạn sách và tài liệu khác. Sau khi thống nhất đất nước, chúng ta lại tiếp quản một số sách và tài liệu chữ Hán, chữ Nôm trong các kho sách và thư viện ở các tỉnh

miền Nam. Ban Hán - Nôm của Ủy ban Khoa học xã hội, được thành lập năm 1970, đã cố gắng tiến hành giám định các văn bản chữ Hán, chữ Nôm và biên dịch ra tiếng Việt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác.

Tuy nhiên, công tác giữ gìn và khai thác các tư liệu chữ Hán, chữ Nôm cũng còn nhiều thiếu sót. Khối lượng sách và tài liệu chữ Hán, chữ Nôm chưa được thu thập vẫn còn lớn, nhất là tại miền Nam, lại đang tiếp tục bị mất hoặc hư hỏng. Những sách và tài liệu chữ Hán, chữ Nôm đã thu thập cũng chưa được quản lý thống nhất, còn phân tán ở nhiều cơ quan và thư viện. Phần lớn tư liệu chữ Hán, chữ Nôm chưa được biên dịch và xuất bản; nhiều tư liệu chữ Hán, chữ Nôm chưa được giám định.

Để tăng cường công tác thu thập, bảo quản, giám định và khai thác các sách và tài liệu chữ Hán, chữ Nôm, Hội đồng Chính phủ quyết định:

1. Giao trách nhiệm cho Ủy ban Khoa học xã hội thống nhất quản lý việc thu thập và giữ gìn các sách và tài liệu chữ Hán, chữ Nôm trong cả nước.

Những tư liệu chữ Hán, chữ Nôm trong cả nước, chép tay hay in từ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, đều coi là nguyên bản, và cần được tập trung vào kho chung của Nhà nước, do Ủy ban Khoa học xã hội trực tiếp quản lý.

Ủy ban Khoa học xã hội có nhiệm vụ tổ chức việc thu thập về kho tất cả các tư liệu chữ Hán, chữ Nôm hiện có trong các thư viện, các kho lưu trữ, các cơ quan, v.v... thuộc các ngành, các cấp, đồng thời có kế hoạch từng bước sao chụp nguyên bản để cung cấp cho các cơ quan, thư viện có nhu cầu về tư liệu chữ Hán, chữ Nôm.

Đối với những tư liệu chữ Hán, chữ Nôm còn rải rác trong nhân dân, Ủy ban Khoa học xã hội, với sự giúp đỡ tích cực của Ủy ban nhân dân các cấp, có trách

nhiệm tiếp tục sưu tầm, thu thập và quản lý; có thể vận động nhân dân tặng hoặc bán các tư liệu đó cho Nhà nước, hoặc để Nhà nước sao chụp lại. Việc thu thập này cần được hoàn thành trong vòng 10 năm tới.

Ủy ban Khoa học xã hội cần có kế hoạch sưu tầm và thu thập bằng cách trao đổi hoặc sao chụp các tư liệu chữ Hán, chữ Nôm cần thiết hiện có trong các thư viện và kho lưu trữ của nước ngoài.

2. Ủy ban Khoa học xã hội phải có kế hoạch tổ chức khai thác toàn diện kho tàng tư liệu chữ Hán, chữ Nôm trong cả nước như giám định văn bản, làm thư mục giới thiệu, biên dịch (gồm cả chú giải) và xuất bản, v.v.

3. Cho phép Ủy ban Khoa học xã hội chuyển Ban Hán - Nôm hiện nay thành Viện nghiên cứu Hán Nôm. Viện này vừa là trung tâm bảo tồn các nguyên bản chữ Hán, chữ Nôm, vừa là trung tâm khai thác các tư liệu chữ Hán, chữ Nôm. Nhiệm vụ cụ thể của Viện nghiên cứu Hán - Nôm là:

a) Bảo tồn và giám định các nguyên bản chữ Hán, chữ Nôm, sao các bản gốc thành nhiều bản để sử dụng hoặc cung cấp cho các thư viện và các cơ quan có nhu cầu;

b) Tổ chức biên dịch (gồm cả chú giải) và chính thức công bố các tư liệu chữ Hán, chữ Nôm; duyệt lại những bản dịch tư liệu chữ Hán, chữ Nôm đã được công bố trước đây;

c) Nghiên cứu văn bản học về tư liệu chữ Hán, chữ Nôm, biên soạn những sách, công cụ cần thiết cho công tác biên dịch và nghiên cứu tư liệu chữ Hán, chữ Nôm;

d) Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chữ Hán, chữ Nôm (phối hợp với các trường đại học).

4. Bộ Văn hóa và thông tin có trách nhiệm phối hợp và tích cực giúp đỡ Ủy

ban Khoa học xã hội trong việc sưu tầm và xuất bản tài liệu chữ Hán, chữ Nôm. Cụ thể là chỉ đạo tốt việc thực hiện chỉ thị số 117-TTg của Thủ tướng Chính phủ, chú ý các tỉnh miền Nam, tổ chức việc in các tài liệu về chữ Hán, chữ Nôm, v.v.

5. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần lưu ý cấp vốn cho Ủy ban Khoa học xã hội vào thời gian thích hợp để xây dựng tại Hà Nội một khu nhà có đầy đủ trang bị cần thiết dùng làm kho tư liệu chữ Hán, chữ Nôm của Nhà nước, và làm trụ sở của Viện nghiên cứu Hán—Nôm. Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội có trách nhiệm giúp Ủy ban Khoa học xã hội xây dựng khu nhà nói trên.

Hà Nội, ngày 8 tháng 9 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

QUYẾT ĐỊNH số 318-CP ngày 10-9-1979
về việc khuyến khích tận dụng ruộng đất nông nghiệp.

Hiện nay tại các địa phương việc sử dụng ruộng đất còn nhiều lãng phí: diện tích ruộng đất chỉ làm một vụ còn khá nhiều, có nhiều ruộng đất, ao, hồ còn bỏ hoang, hóa, v.v... Để thực hiện khẩu hiệu «Tắc đất tắc vàng», để khuyến khích cơ sở sản xuất và người lao động sản xuất ra nhiều lương thực, thực phẩm cho xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, Hội đồng Chính phủ quyết định các chính sách khuyến khích tận dụng ruộng đất nông nghiệp như sau:

1. Đối với diện tích làm vụ đông:

Các tỉnh và thành phố phải có kế hoạch chỉ đạo các nông trường, các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất mở rộng

diện tích vụ đông đến mức cao nhất. Ngay khi lập kế hoạch sản xuất vụ đông, các nông trường, hợp tác xã và tập đoàn sản xuất phải có kế hoạch huy động nhân lực, vật tư, phương tiện để cố gắng đạt diện tích tăng vụ cao nhất, thực hiện vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước đã giao. Đối với những diện tích mà nông trường, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đã tính toán với mức cố gắng cao nhất mà vẫn không làm hết trong thời vụ quy định thì nông trường, hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất cần được tạm giao cho đội sản xuất, các nhóm lao động gia đình xã viên hoặc các cơ quan, đơn vị quân đội mượn để gieo trồng cây vụ đông. Sản phẩm vụ đông của tập thể thì hợp tác xã, tập đoàn sản xuất chia thêm cho xã viên, không tính vào cân đối lương thực. Sản phẩm cây vụ đông sản xuất ra trên đất hợp tác xã cho mượn thì đội sản xuất, nhóm lao động hoặc gia đình xã viên nào làm thì được hưởng, không tính vào phương án ăn chia.

Nếu cơ quan Nhà nước có yêu cầu thu mua sản phẩm của tập thể và gia đình xã viên thì ký hợp đồng hai chiều và theo giá thỏa thuận.

Các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất phải coi việc giao đất cho xã viên mượn để tận dụng trong vụ đông như một nguồn kinh tế phụ gia đình cần khuyến khích và giúp đỡ nhất là khâu làm đất, giống và thủy lợi. Các nhóm lao động và gia đình xã viên được hợp tác xã cho mượn đất phải bảo đảm những điều kiện sau đây:

— Phải bảo đảm làm cho hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất đủ số ngày công do hợp tác xã quy định trong từng vụ, nhất là lúc thời vụ gieo trồng, thu hoạch khẩn trương không được thiếu ngày công;

— Phải bảo đảm giao nộp cho hợp tác xã hoặc tập đoàn sản xuất đủ và kịp thời số lượng phân bón đã quy định trong từng vụ;